



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH TỈNH LAI CHÂU NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số: 501/BC-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

1. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước

1.1. Nguồn vốn nhà nước tại Công ty ngày 01/01/2025

Vốn chủ sở hữu là 217.202.002.880 đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 215.865.140.000 đồng.
- Vốn khác của chủ sở hữu: 8.852 đồng.
- Cổ phiếu quỹ: -200.000.000 đồng.
- Quỹ đầu tư phát triển: 832.832.556 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 704.021.472 đồng.

1.2. Biến động nguồn vốn nhà nước tại Công ty trong năm 2025

Trong năm, vốn chủ sở hữu tăng 117.700.630 đồng, trong đó:

- Quỹ đầu tư phát triển trong năm tăng 122.339.730 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 4.639.100 đồng.

1.3. Kết quả hoạt động và hiệu quả sử dụng vốn năm 2025

a) Vốn chủ sở hữu đến hết ngày 31/12/2025: 217.319,7 triệu đồng.

b) Tổng tài sản đến hết ngày 31/12/2025: 237.080,49 triệu đồng.

c) Lợi nhuận sau thuế đến hết ngày 31/12/2025: 411,9 triệu đồng.

d) Hiệu quả sử dụng vốn

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): 0,19%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 0,17%.

1.4. Mức độ bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Từ kết quả kinh doanh và biến động vốn chủ sở hữu tại Công ty năm 2025 cho thấy: Năm 2025, Công ty là doanh nghiệp kinh doanh có lãi, vốn chủ sở hữu cuối năm tăng so với đầu năm. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 23 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Công ty được xác định là doanh nghiệp bảo toàn vốn.

2. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước

a) Tình hình đầu tư dự án đầu tư, gồm:

- Đầu tư tài sản cố định: Công ty thường xuyên khảo sát, xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo, sửa chữa nâng cấp, hiện đại hóa các nhà máy sản xuất nước để mở rộng phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước và nâng cao chất

lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của Nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh. Các dự án, công trình được quản lý chặt chẽ, thực hiện đúng quy trình, quy định của Nhà nước.

Trong năm 2025 đã thực hiện đầu tư, cải tạo, sửa chữa nâng cấp, phát triển mạng lưới cấp nước, mua sắm tài sản, trang thiết bị toàn Công ty với 22 hạng mục công trình, tổng mức đầu tư được phê duyệt là 23,35 tỷ đồng; trong đó giá trị xây lắp 15,3 tỷ đồng, mua sắm tài sản, trang thiết bị toàn Công ty, bảo trì hệ thống cấp nước tổng giá trị 8,05 tỷ đồng, khối lượng nghiệm thu hoàn thành năm 2025 là 17,29 tỷ đồng.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn: 17.367.517.735 đồng.

b) Hoạt động đầu tư vốn ra nước ngoài của doanh nghiệp: Không.

c) Tình hình huy động và sử dụng vốn huy động: Trong năm 2025, Công ty thực hiện huy động vốn vay với tổng số tiền trên 1,27 tỷ đồng để thanh toán tiền lương cho cán bộ công nhân viên và tiền vật tư cho các nhà cung cấp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đã thực hiện tất toán khoản vay vào ngày 11/02/2025.

d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ doanh nghiệp:

+ Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng tài sản theo quy định.

+ Quản lý nợ: Tổng các khoản phải thu của Công ty theo báo cáo tài chính trong năm 2025: 4.872.438.213 đồng, chủ yếu là các khoản thu ngắn hạn, an toàn. Tùy tình hình, tính chất các khoản nợ và những rủi ro có thể xảy ra, Công ty thực hiện phân tích, đánh giá, kiểm soát, trích lập dự phòng đảm bảo theo các quy định.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn = Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn: 24.204,33 triệu đồng/19.760,79 triệu đồng = 1,38 lần.

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu = 19.760,78 triệu đồng/217.319,7 triệu đồng = 0,09 lần.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp đến kỳ báo cáo:

+ Luồng tiền vào: 27.812,76 triệu đồng, bao gồm: Lợi nhuận trước thuế 514,07 triệu đồng; khấu hao tài sản cố định 18.724,4 triệu đồng; chi phí lãi vay 4,04 triệu đồng; các khoản điều chỉnh khác 113,6 triệu đồng; hàng tồn kho 1.553,85 triệu đồng; các khoản phải trả 633,69 triệu đồng; tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh 47,8 triệu đồng; thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ 4.390,27 triệu đồng; thu từ lãi cho vay 529,63 triệu đồng; thu từ đi vay 1.301,4 triệu đồng.

+ Luồng tiền ra: 27.976,05 triệu đồng, bao gồm: lỗ hoạt động đầu tư 648,21 triệu đồng; các khoản phải thu 508,95 triệu đồng; chi phí trả trước 645,54 triệu đồng; tiền lãi vay đã trả 4,04 triệu đồng; thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp 160,88 triệu đồng; chi khác từ hoạt động kinh doanh 38,04 triệu đồng; chi phí mua sắm tài sản cố định 15.729,15 triệu đồng; chi cho vay, mua công cụ nợ 8.705,26 triệu đồng; chi trả gốc vay 1.291,29 triệu đồng; cổ tức lợi nhuận đã trả cho vốn chủ sở hữu 244,68 triệu đồng.

+ Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: -163,29 triệu đồng.

+ Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ: 235,87 triệu đồng.

+ Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ: 72,58 triệu đồng.

3. Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Tổng doanh thu: 48.447,2 triệu đồng, tăng 6,69% so với năm 2024 bao gồm: Doanh thu bán hàng 47.775,3 triệu đồng; doanh thu từ hoạt động tài chính 648,21 triệu đồng; thu nhập khác 23,69 triệu đồng.

- Tổng chi phí: 48.035,3 triệu đồng, tăng 5,48% so với năm 2024, bao gồm: Giá vốn hàng bán 39.818,57 triệu đồng; chi phí bán hàng 173,61 triệu đồng; chi phí quản lý doanh nghiệp 7.849,95 triệu đồng; chi phí khác 86,95 triệu đồng; chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành 102,17 triệu đồng; chi phí tài chính 4,04 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 514,07 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 411,9 triệu đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): $411,9 \text{ triệu đồng} / 217.319,7 \text{ triệu đồng} = 0,19 \%$.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA): $411,9 \text{ triệu đồng} / 237.080,49 \text{ triệu đồng} = 0,17 \%$.

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Số thuế năm trước chuyển sang 596,34 triệu đồng, số phát sinh phải nộp trong năm 3.941,87 triệu đồng, số đã nộp trong kỳ 4.114,64 triệu đồng, số còn lại phải nộp 423,57 triệu đồng.

- Thực hiện kế hoạch thoái vốn, thu hồi vốn nhà nước, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ doanh nghiệp (tỷ lệ cổ tức được chia, giá trị, số cổ tức thực nhận):

+ Công ty thực hiện giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025.

+ Cổ tức được chia của doanh nghiệp: 410,59 triệu đồng (trả cổ tức cho chủ sở hữu).

- Chế độ báo cáo tài chính: Công ty đã thực hiện báo cáo theo quy định tại Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Công ty đã thực hiện gửi dữ liệu Báo cáo tài chính năm 2025 lên Hệ thống thông tin quản lý, giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp (địa chỉ: <http://taichinhdoanhnghiep.mof.gov.vn>) vào ngày 24/4/2026, đảm bảo theo đúng quy định.

4. Đánh giá nhận xét

a) Ưu điểm, kết quả đạt được

- Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có lãi, lợi nhuận sau thuế đạt 411,9 triệu đồng; vốn chủ sở hữu cuối năm đạt 217.319,7 triệu đồng, tăng so với đầu năm, qua đó bảo đảm mục tiêu bảo toàn vốn nhà nước theo quy định.

- Công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước được Công ty quan tâm thực hiện đúng quy định. Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các nhà máy sản xuất nước, phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2025, Công ty đã triển khai thực hiện 22 hạng mục đầu tư, cải tạo, sửa chữa, mua sắm tài sản, trang thiết bị với tổng mức đầu tư được phê duyệt 23,35 tỷ đồng.

- Công tác quản lý tài sản, công nợ được thực hiện tương đối chặt chẽ. Các khoản phải thu được kiểm soát, đánh giá và trích lập dự phòng theo quy định; khả năng thanh toán nợ ngắn hạn được đảm bảo với hệ số thanh toán đạt 1,38 lần; hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu ở mức thấp (0,09 lần), cho thấy cơ cấu tài chính an toàn, khả năng tự chủ tài chính của Công ty được duy trì.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh có sự tăng trưởng so với năm trước. Tổng doanh thu năm 2025 đạt 48.447,2 triệu đồng, tăng 6,69% so với năm 2024; Công ty kiểm soát tốt chi phí, tổng chi phí tăng 5,48%, thấp hơn tốc độ tăng doanh thu, góp phần duy trì kết quả kinh doanh có lãi.

- Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; thực hiện báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và cập nhật dữ liệu báo cáo trên Hệ thống thông tin quản lý, giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo đúng quy định.

- Việc thực hiện đầu tư, sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước góp phần nâng cao năng lực sản xuất, ổn định hoạt động cung cấp nước sạch, phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Hạn chế, nguyên nhân

*** Hạn chế**

- Hiệu quả sử dụng vốn còn thấp, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) chưa cao.
- Lợi nhuận đạt được còn thấp so với quy mô vốn, tài sản; khả năng tích lũy để tái đầu tư phát triển còn hạn chế.
- Nhu cầu đầu tư, nâng cấp hệ thống cấp nước lớn, thời gian thu hồi vốn dài, trong khi khả năng huy động vốn còn hạn chế.

*** Nguyên nhân**

- Hoạt động cấp nước là lĩnh vực dịch vụ công thiết yếu, phải bảo đảm giá nước phù hợp với người dân, trong khi chi phí đầu vào, vận hành, bảo trì ngày càng tăng.
- Hạ tầng cấp nước được đầu tư qua nhiều giai đoạn, một số công trình, thiết bị xuống cấp cần sửa chữa, nâng cấp thường xuyên.
- Địa bàn phục vụ rộng, địa hình phức tạp, dân cư phân tán, sản lượng tiêu thụ nước còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng mở rộng khách hàng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

5. Giải pháp

- Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả vốn và tài sản nhà nước; kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng, khai thác hiệu quả công suất các công trình hiện có nhằm tăng doanh thu.
- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý vận hành, giảm thất thoát nước, tiết kiệm chi phí.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa tài sản theo hướng trọng điểm, ưu tiên các công trình nâng cao năng lực cấp nước và hiệu quả sử dụng vốn.
- Tăng cường quản lý công nợ, bảo đảm khả năng thanh toán; chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp phục vụ đầu tư phát triển.
- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, giám sát tài chính, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

6. Đề xuất, kiến nghị: Không.